

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 140/2024/HNGĐ-ST

Ngày 08 tháng 8 năm 2024

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Minh Thắm.

Ông Đỗ Ngọc Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Ngân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trà My – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 196/2024/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2024 về "xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm 1967 (xin vắng)

Địa chỉ: 13/16 PT, Phường M, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Bà Phan Thị Y, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: 267/2 TMT, Phường K, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Võ Văn T trình bày:*

Ông T và bà Y quen biết tìm hiểu nhau thì tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang vào ngày 10/6/2010.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về các vấn đề tiền bạc, quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân nhau hơn 08 năm nay.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Cho ông T được ly hôn với bà Phan Thị Y.
- Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Tiến P, sinh ngày 07/1/2004 đã trưởng thành.
- Về tài sản chung: Không có, yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Phan Thị Y đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của ông T là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Võ Văn T và bà Phan Thị Y kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 62/2010, ngày 10/6/2010.

Ngày 11/4/2024, ông T nộp đơn yêu cầu được ly hôn với bà Y, đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Phan Thị Y đăng ký hộ khẩu thường trú tại 267/2 Tết Mậu Thân, Phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Nguyên đơn ông T có đơn xin vắng mặt, bị đơn bà Phan Thị Y đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà Y theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn T và bà Phan Thị Y được UBND Phường 4 cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 62/2010, ngày 10/6/2010 nên xác định hôn nhân của ông, bà là hợp pháp.

Tại đơn khởi kiện và trong suốt quá trình giải quyết vụ án ông T trình bày, ông bà tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND Phường 4. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng năm 2016 thì vợ chồng phát sinh

mâu thuẫn về các vấn đề tiền bạc, quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân nhau hơn 08 năm nay.

Xét thấy, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử hôm nay, Tòa án đã triệu tập bà Y đến để tham dự, nhưng bà Y vắng mặt không có lý do, nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Việc bà Y không đến dự phiên tòa là mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Hiện tại, ông T trình bày không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống đời sống vợ chồng với bà Y nên đã nộp đơn ly hôn và vẫn cương quyết ly hôn, cho thấy cuộc sống vợ chồng ông, bà đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Tiến P, sinh ngày 07/01/2004 đã trưởng thành và có khả năng lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56;

Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2 Điều 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Võ Văn T.
 - Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Văn T được ly hôn với bà Phan Thị Y.
 - Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Tiến P, sinh ngày 07/01/2004 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
 - Về tài sản chung và nợ chung: Ông Võ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết

2. Về án phí: Ông Võ Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu

tiền số: 0005983, ngày 11/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Võ Văn T và bà Phan Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Cục THADS TP Mỹ Tho;
- UBND Phường 4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Liên